

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị Luận Thành, huyện
Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, định hướng đến năm 2045**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BXD ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về chương trình phát triển đô thị;

Căn cứ Quyết định số 1252/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt chương trình phát triển đô thị tỉnh Thanh Hóa giai đoạn đến năm 2020 và giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Kế hoạch số 275/KH-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về phát triển hệ thống đô thị tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025 đạt mục tiêu đô thị hóa 40% trở lên;

Căn cứ Quyết định số 3899/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 483/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung đô thị Luận Thành (trước đây là đô thị Khe Hạ), huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 966/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Kế hoạch tổ chức lập Chương trình phát triển đô thị Luận Thành, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, định hướng đến năm 2045;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 9464/TTr-SXD ngày 14 tháng 12 năm 2024 về việc đề nghị phê duyệt Chương trình phát triển đô thị Luận Thành, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 (kèm theo Tờ trình số 321/TTr-UBND ngày 04 tháng 10 tháng 2024 của UBND huyện Thường Xuân).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình phát triển đô thị Luận Thành, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, định hướng đến năm 2045, với nội dung chính sau:

1. Phạm vi lập Chương trình phát triển đô thị

Phạm vi ranh giới lập chương trình bao gồm toàn bộ diện tích tự nhiên của xã Luận Thành, huyện Thường Xuân (trùng với ranh giới lập đồ án điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung đô thị Luận Thành (trước đây là đô thị Khe Hạ), huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 483/QĐ-UBND ngày 29/01/2024 với tổng diện tích khoảng là 3.402,4 ha); ranh giới cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp xã Xuân Phú (Thọ Xuân), xã Xuân Cao (Thường Xuân);
- Phía Nam giáp xã Tân Thành (Thường Xuân);

- Phía Đông giáp xã Xuân Thọ (Như Thanh) và xã Bình Sơn (Triệu Sơn);
- Phía Tây giáp xã Luận Khê (Thường Xuân).

2. Chỉ tiêu phát triển đô thị theo từng giai đoạn 05 năm và 10 năm, cụ thể hóa theo từng năm trong giai đoạn 05 năm đầu của chương trình

2.1. Chỉ tiêu phát triển đô thị theo từng giai đoạn 05 năm và 10 năm

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Hiện trạng	Đề xuất 2025-2029	Đề xuất 2030-2040	Đề xuất 2041-2045
I	Quy mô dân số	Người	8.586	12.500	17.000	18.000
II	Các chỉ tiêu phát triển đô thị (gồm các tiêu chuẩn thấp hơn mức tối thiểu theo tiêu chuẩn phân loại đô thị)					
1	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều	%	7,8	5	4	3
2	Công trình đầu mối giao thông	Cấp công trình	0	cấp huyện	cấp huyện	cấp huyện
3	Tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng	%	chưa có	80	95	100
4	Tỷ lệ ngõ, ngách, hẻm được chiếu sáng	%	3	85	100	100
5	Mức tiêu thụ nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	l/người/ngđ	0	50	80	100
6	Mật độ đường cống thoát nước chính	Km/km ²	0	2,5	5	7
7	Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật	%	0	10	60	80
8	Quy chế quản lý kiến trúc đô thị	% thực hiện tốt quy chế	chưa ban hành	100	100	100
9	Tỷ lệ các tuyến phố văn minh đô thị	%	chưa có	20	60	70
10	Công trình xanh được cấp giấy chứng nhận	Số công trình	0	0	1	1

2.2. Chỉ tiêu phát triển đô thị theo từng năm trong giai đoạn 05 năm đầu

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Hiện trạng	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029
I	Quy mô dân số	Người	8.586	9.500	10.200	11.000	11.700	12.500
II	Các chỉ tiêu phát triển đô thị (gồm các tiêu chuẩn thấp hơn mức tối thiểu theo tiêu chuẩn phân loại đô thị)							
1	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều	%	7,8	5,8	5,5	5,5	5,4	5
2	Công trình đầu mối giao thông	Cấp công trình	0	cấp huyện	cấp huyện	cấp huyện	cấp huyện	cấp huyện
3	Tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng	%	chưa có	35	50	80	80	80
4	Tỷ lệ ngõ, ngách, hẻm được chiếu sáng	%	3	50	60	80	85	85
5	Mức tiêu thụ nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	l/người/ngđ	0	20	30	40	45	50
6	Mật độ đường cống thoát nước chính	Km/km ²	0	1	1,5	2	2,5	2,5
7	Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật	%	0	0	0	0	0	10
8	Quy chế QL kiến trúc đô thị	%	chưa có	ban hành	100	100	100	100
9	Tỷ lệ các tuyến phố văn minh đô thị	%	chưa có	ban hành tiêu chuẩn	bắt đầu thực hiện	bắt đầu thực hiện	10	20
10	Công trình xanh được cấp giấy chứng nhận	Số công trình	0	0	0	0	0	1

3. Danh mục dự án đầu tư xây dựng phát triển cơ sở hạ tầng ưu tiên và kiến trúc cảnh quan đô thị đáp ứng các tiêu chuẩn, tiêu chí phân loại đô thị

TT	Danh mục dự án đầu tư	Quy mô đầu tư	Tiêu chuẩn cần khắc phục	Nguồn vốn
1	Đường từ Thị trấn - Xuân Cao - Luận Thành (tuyến đường 16) mặt cắt đường 10,5 m	4,00 km	tiêu chuẩn mật độ đường giao thông, tỷ lệ đất giao thông so với đất xây dựng	Ngoài vốn đầu tư công
2	Đường vào cụm CN Khe Hạ	2,00 km	các chỉ tiêu còn yếu liên quan đến dân số, tiêu chuẩn mật độ đường giao thông, tỷ lệ đất giao thông so với đất xây dựng	Ngoài vốn đầu tư công
3	Cụm công nghiệp Khe Hạ	50,00 ha		Ngoài vốn đầu tư công
4	Chợ Khe Hạ	2,20 ha	các chỉ tiêu còn yếu liên quan đến dân số	Ngoài vốn đầu tư công
5	Khu dân cư thôn Liên Thành	26,18 ha		Ngoài vốn đầu tư công
	Khu dân cư thôn Cao Tiến	2,60 ha		
	Khu dân cư thôn Tiến Hưng 1	0,24 ha		
6	Xây dựng đường điện chiếu sáng ngõ xóm	32 km	Tiêu chuẩn tỷ lệ đường, ngõ, ngách, hẻm được chiếu sáng	Đầu tư công
7	Xây dựng nhà máy cấp nước công suất 1.500 m ³	1500 m ³	Mức tiêu thụ nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	Ngoài vốn đầu tư công
8	Bến xe Luận Thành	2,2 ha	Tiêu chuẩn Công trình đầu mối giao thông	Ngoài vốn đầu tư công
9	Ban hành Quy chế quản lý kiến trúc đô thị		tiêu chuẩn quy chế quản lý kiến trúc đô thị	Đầu tư công
10	Lập Đề án công nhận đô thị Luận Thành đạt tiêu chuẩn đô thị loại V		Mục tiêu phát triển đô thị	Đầu tư công
11	Lập Đề án thành lập thị trấn Luận Thành		Mục tiêu phát triển đô thị	Đầu tư công

4. Các chương trình, kế hoạch phát triển các khu vực được xác định theo quy hoạch đô thị

TT	Tên khu vực	Tính chất	Quy mô (ha)	Giai đoạn
1	KV1: Khu vực trung tâm đô thị	Đầu tư xây dựng Trung tâm hành chính – văn hoá – TĐTT gồm: UBND xã (khoảng 1,4 ha), trung tâm văn hoá, TĐTT (quy hoạch phía Tây UBND xã, diện tích khoảng 3,2 ha), trạm y tế với quy mô diện tích khoảng 0,3 ha. - Quy hoạch mới bệnh viện đa khoa cấp tiểu vùng tại vị trí Ban quản lý rừng sông Đản hiện trạng, với quy mô diện tích khoảng 2,4 ha.	7,3	2024-2030
2	KV2: Khu vực các công trình dịch vụ thương mại	- Quy hoạch chợ mới (ký hiệu CH-01) tại vị trí tiếp giáp đường Hồ Chí Minh, phía Nam cầu Bến Khoán, diện tích khoảng 2,2 ha. - Các khu đất dịch vụ thương mại hiện có và được xác định trong QHSDĐ đã được phê duyệt tại khu vực trung tâm đô thị (ký hiệu DVTM-01, DVTM-06, DVTM-08, DVTM-09, DVTM-10, DVTM-13) với tổng diện tích khoảng 5,7 ha. - Các khu đất sản xuất kinh doanh được xác định trong QHSDĐ đã được phê duyệt chưa được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư và ít lợi thế về sản xuất công nghiệp được chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang đất dịch vụ thương mại (ký hiệu DVTM-02, DVTM-03, DVTM-04, DVTM-05, DVTM-07, DVTM-11, DVTM-12) với tổng diện tích khoảng 23,8 ha.	31,7	2025-2045
3	KV3: Khu vực hiện trạng cải tạo	Cơ bản ổn định các khu dân cư hiện có, rà soát đánh giá và tiến hành nâng cấp cải tạo hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong các khu dân cư này gồm (giao thông, cấp điện, cấp nước, thoát nước thải, vệ sinh môi trường...) nhằm nâng cao dần chất lượng sống cho nhân dân, đáp ứng yêu cầu phát triển theo mô hình đô thị. Đối với các hộ nằm trong lộ giới xây dựng đường Hồ Chí Minh, từng bước có kế hoạch tái định cư đến các khu dân cư mới theo quy hoạch.	338,4	2025-2045

4	KV4: Khu vực dân cư phát triển mới	Hình thành 2 khu đô thị mới: Khu đô thị phía Nam trung tâm hành chính, quy mô khoảng 30 ha; Khu đô thị hỗ trợ cụm công nghiệp phía Bắc, quy mô khoảng 20 ha; Hình thành một số khu dân cư mới quy mô nhỏ (≤ 2 ha) trên các vị trí thuận lợi và bố trí một số khu xen cư và tái định cư trong các khu vực cũ. Hình thành một số khu dân cư mới đáp ứng cho yêu cầu phát triển của đô thị và tái định cư với mô hình khu ở tập trung, loại hình nhà ở có vườn được khuyến khích phát triển, hạn chế mô hình nhà liền kề, khai thác các mô hình kiến trúc truyền thống, nhằm tạo cho đô thị có không gian đặc trưng, hấp dẫn, mô hình đô thị xanh, sạch, đẹp, môi trường trong lành, bền vững. Vị trí các khu dân cư mới được bố trí về hai bên tuyến đường gom đường Hồ Chí Minh, đường tỉnh 519B và các tuyến đường ngang phát triển mới.	62,7	2024-2045
5	KV5: Khu vực phát triển công nghiệp, cụm TTCN	- Cụm công nghiệp Kha Hạ với quy mô 50 ha, và 2 mỏ khoáng sản do UBND tỉnh quản lý, cấp phép là Mỏ núi đá VLXD làng Khoán diện tích khoảng 2,9 ha và Mỏ đất VLXD Luận Thành diện tích khoảng 7,0 ha đã được xác định trong quy hoạch phát triển cụm công nghiệp Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; - Các vị trí phía Nam và phía Tây là các khu sản xuất hỗ trợ cho cụm công nghiệp phía Bắc	80,3	2024-2030
6	KV6: Khu vực phát triển nông nghiệp	Phát huy lợi thế điều kiện tự nhiên, hệ sinh thái tại khu vực để phát triển hoạt động sản xuất nông nghiệp, các khu vực nông nghiệp. Quy hoạch khu vực phía Đông đường Hồ Chí Minh, tại thôn Tiên Hưng 1, hiện trạng thuộc lâm trường Sông Đản làm khu nông nghiệp công nghệ cao với tổng diện tích khoảng 350 ha.	640,3	2030-2045
7	KV7: Khu vực phát triển du lịch cộng đồng	Tại khu vực làng Than, thôn Thành Thắng	200 ha	2035-2045

8	KV8: Khu vực phát triển lâm nghiệp	Rừng phòng hộ: Khu vực phía Đông Bắc khu vực, giáp phía Nam khu đất quân sự của Sư đoàn 324, Quân khu 4 được giữ lại với diện tích khoảng 75,6 ha. - Rừng sản xuất: Phần lớn diện tích trong khu vực nghiên cứu là rừng sản xuất của lâm trường Sông Đồn với diện tích khoảng 1.645,8 ha.	1.721,4	2024-2045
9	KV9: Khu vực hạn chế phát triển	Khu vực đất phục vụ an ninh quốc phòng	270	2024-2045

5. Các dự án phát triển đô thị sử dụng nguồn vốn đầu tư công và các nguồn vốn khác ngoài vốn đầu tư công

5.1. Giai đoạn 2024 - 2025

TT	Tên công trình
1	Đường từ Thị trấn - Xuân Cao - Luận Thành (tuyến đường 16) mặt cắt đường 10,5 m
2	Đường vào cụm CN Khe Hạ
3	Cụm công nghiệp Khe Hạ
4	Chợ Khe Hạ
5	Khu dân cư thôn Liên Thành
6	Khu dân cư thôn Cao Tiến
7	Khu dân cư thôn Tiến Hưng 1
8	Xây dựng đường điện chiếu sáng ngõ xóm
9	Xây dựng nhà máy cấp nước công suất 1.500 m ³
10	Bến xe Luận Thành
11	Ban hành Quy chế quản lý kiến trúc đô thị
12	Lập Đề án công nhận đô thị Luận Thành đạt tiêu chuẩn đô thị loại V
13	Lập Đề án thành lập thị trấn Luận Thành

5.2. Giai đoạn 2026 - 2030

TT	Tên công trình
1	Đường tỉnh 519B điều chỉnh - tuyến đường trung tâm, dự kiến là 519B ĐC
2	Nâng cấp đường tỉnh 519B hiện trạng
3	Đường tỉnh 519B hiện trạng: Đoạn phía Tây đường HCM nâng cấp lên mặt cắt 12 m
4	Đường tỉnh 519B hiện trạng: Đoạn phía đông đường HCM đến thôn Tiên Hưng 2: nâng cấp lên mặt cắt 12 m
5	Tuyến đường 2A (phía Tây đường HCM, song song với đường 519B): nâng cấp lên mặt đường 10,5 m
6	Tuyến đường 6A (nâng cấp lên MC 10,5 m)
7	Tuyến đường 6B (nâng cấp lên MC 10,5 m)
8	Tuyến đường 10 (nâng cấp lên MC 10,5 m)
9	Tuyến đường từ đường HCM đến đường nối 3 quốc lộ (MC 15 m x 2)
10	Tuyến đường vào làng Than nâng cấp thành tuyến đường kết nối từ trung tâm đô thị qua làng Than và sang huyện Như Thanh, mặt đường 10,5 m
11	Hệ thống điện chiếu sáng, trang trí đường 519B ĐC (tuyến đường 4)
12	Hệ thống điện chiếu sáng trang trí đường từ Thị trấn - Xuân Cao - Luận Thành (tuyến đường 16)
13	Nâng cấp hạ tầng viễn thông (Hệ thống chuyển mạch, cáp quang, Internet ADSL, cột phát sóng, ...)
14	Xây dựng Cột ăn ten thu phát sóng di động
15	Xây dựng trạm viễn thông mới
16	Cải tạo, nâng cấp rãnh thoát nước, bó vỉa và lát đá vỉa hè đường 519B hiện trạng và 519B ĐC
17	Cải tạo, nâng cấp rãnh thoát nước, bó vỉa và lát đá vỉa hè tuyến đường 2A
18	Hệ thống thu gom xử lý nước thải đô thị
19	Xây 1 trạm xử lý nước thải số 1 công suất 2.000 m ³ (tại khu đất giáp khu đất nghĩa trang, phía Bắc suối Khoán, sát phía Đông đường dây 500 kV)
20	Đầu tư hệ thống thu gom CTR
21	Điểm tập kết rác thải nằm tại khu vực làng Than
22	Đất cây xanh đô thị CXĐT -01
23	Đất cây xanh đô thị CXĐT -05
24	Đầu tư, cải tạo Nhà văn hoá CC-01

TT	Tên công trình
25	Đầu tư, cải tạo Nhà văn hoá CC-02
26	Xây dựng trường mầm non GD-05
27	Hoàn thiện các khu trường học hiện có
28	Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị của trạm y tế
29	Trụ sở công an
30	Hoàn thiện Khu dân cư phía Nam khu hành chính
31	Dự án khu dân cư mới DCM-06
32	Dự án khu dân cư mới DCM-07
33	Dự án khu dân cư mới DCM-08
34	Dự án khu dân cư mới DCM-09
35	Dự án khu dân cư mới DCM-10
36	Dự án khu dân cư mới DCM-11
37	Dự án khu tái định cư TDC-01
38	Dự án khu tái định cư TDC-02
39	Dự án khu tái định cư TDC-03
40	Dự án khu tái định cư TDC-04
41	Dự án khu tái định cư TDC-05
42	Dự án khu tái định cư TDC-06
43	Sắp xếp, cải tạo, nâng cấp hệ thống HTKT các khu dân cư hiện hữu đô thị
44	Khu đô thị phía Bắc, bổ trợ cụm công nghiệp
45	Tiếp tục đầu tư hoàn thiện KCN Luận Thành
46	Cụm tiểu thủ công nghiệp CN-02
47	Cụm tiểu thủ công nghiệp CN-03
48	Cụm tiểu thủ công nghiệp CN-04
49	Cụm tiểu thủ công nghiệp CN-05
50	Cụm tiểu thủ công nghiệp CN-06
51	Đầu tư, nâng cấp hoàn thiện chợ Luận Thành, mở rộng thành 3,6ha
52	Xây dựng khu dịch vụ thương mại DVTM-07
53	Xây dựng khu dịch vụ thương mại DVTM-08
54	Xây dựng khu dịch vụ thương mại DVTM-09
55	Công viên nghĩa trang NT-02
56	Công viên nghĩa trang NT-03
57	Đầu tư tuyến xe bus lên xã Luận Thành

5.3. Giai đoạn 2031 - 2045

TT	Danh mục dự án ưu tiên đầu tư
1	Đường tỉnh 519B hiện trạng: Đoạn từ thôn Tiến Hưng 2 đến Xuân Phú - Thọ Xuân: nâng cấp lên mặt cắt 8m
2	Đường đi Triệu Sơn: nâng cấp mặt đường 8m
3	Tuyến đường 7 (nâng cấp lên MC 10,5m)
4	Tuyến đường LT1 (nâng cấp lên MC 10,5m)
5	Tuyến đường LT2 (nâng cấp lên MC 10,5m)
6	Tuyến đường LT4 (nâng cấp lên MC 10,5m)
7	Tuyến đường LT5 (nâng cấp lên MC 10,5m)
8	Tuyến đường 13A (nâng cấp lên MC 10,5m)
9	Tuyến đường 14 (nâng cấp lên MC 10,5m)
10	Tuyến đường LT3 (nâng cấp lên MC 10,5m)
11	Tuyến đường LT6 (nâng cấp lên MC 10,5m)
12	Tuyến đường LT7 (nâng cấp lên MC 10,5m)
13	Tuyến đường LT8 (nâng cấp lên MC 10,5m)
14	Tuyến đường 12 (nâng cấp lên MC 8m)
15	Tuyến đường 13 (nâng cấp lên MC 10,5m)
16	Tuyến đường LT9 (nâng cấp lên MC 10,5m)
17	Tuyến đường LT10 (nâng cấp lên MC 10,5m)
18	Đường Làng Than 1 (nâng cấp lên MC 8m)
19	Đường Làng Than 2 (nâng cấp lên MC 8m)
20	Đường Làng Than 3 (nâng cấp lên MC 8m)
21	Hệ thống điện chiếu sáng, trang trí đường 519B
22	Hệ thống điện chiếu sáng, trang trí đường tuyến 2A
23	Hệ thống điện chiếu sáng, trang trí đường tuyến 6A, 6B
24	Hệ thống điện chiếu sáng, trang trí các tuyến đường vào làng Than
25	Hệ thống đèn đường chiếu sáng đường 519B hiện trạng: Đoạn từ thôn Tiến Hưng 2 đến Xuân Phú - Thọ Xuân
26	Hệ thống đèn đường chiếu sáng đường đi Triệu Sơn
27	Hệ thống đèn đường chiếu sáng tuyến đường 7
28	Hệ thống đèn đường chiếu sáng tuyến đường LT1
29	Hệ thống đèn đường chiếu sáng tuyến đường LT2

30	Hệ thống đèn đường chiếu sáng tuyến đường LT4
31	Hệ thống đèn đường chiếu sáng tuyến đường LT5
32	Hệ thống chiếu sáng tuyến đường 13A
33	Hệ thống đèn đường chiếu sáng tuyến đường 14
34	Hệ thống đèn đường chiếu sáng tuyến đường LT3
35	Hệ thống đèn đường chiếu sáng tuyến đường LT6
36	Hệ thống đèn đường chiếu sáng tuyến đường LT7
37	Hệ thống đèn đường chiếu sáng tuyến đường LT8
38	Hệ thống đèn đường chiếu sáng các tuyến đường vào làng Than
39	Nâng cấp hạ tầng viễn thông
40	Nâng cấp nhà máy cấp nước lên công suất 3.000m ³
41	Nâng cấp trạm xử lý số 1 lên 2.500m ³
42	Xây trạm xử lý số 2 công suất 500m ³ (tại làng Than)
43	Hoàn thiện, nâng cấp trạm xử lý số 2 công suất 500m ³ (tại làng Than)
44	Cải tạo, nâng cấp rãnh thoát nước, bó vỉa, lát đá vỉa hè trên các tuyến đường chính đô thị
45	Hệ thống thu gom xử lý nước thải đô thị
46	Nâng cấp hoàn thiện hệ thống thu gom xử lý nước thải
47	Điểm tập kết rác thải phía Đông đường HCM (thôn Tiến Hưng 1)
48	Tường bao, dải cây xanh cách ly các nghĩa trang nhỏ lẻ
49	Công viên nghĩa trang NT-01
50	Đầu tư xây dựng nhà tang lễ
51	Nâng cấp hoàn thiện hệ thống thu gom CTR
52	Trung tâm văn hoá TDTT ở phía Bắc
53	Cây xanh đô thị CXĐT-02
54	Cây xanh đô thị CXĐT-03
55	Hoàn thiện trường mầm non GD-05
56	Xây dựng trường liên cấp (mầm non, cấp I, II)
57	Xây dựng mới 01 trường liên cấp ngoài công lập tại phía Nam GD-01
58	Bệnh viện đa khoa ngoài công lập (YT-02)
59	Nâng cấp trạm y tế xã thành trung tâm y tế chuyên ngành
60	Trụ sở công an xã Luận Thành
61	Cải tạo chỉnh trang khu dân cư làng Than (thôn Thành Thắng)

62	Khu dân cư đô thị DCM -01
63	Khu dân cư đô thị DCM -02
64	Khu dân cư đô thị DCM -03
65	Khu dân cư đô thị DCM -04
66	Nâng cấp, hoàn thiện HTKH các khu dân cư mới và hiện trạng cải tạo
67	Khu dân cư đô thị DCM -05
68	Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật các khu đô thị mới
69	Sắp xếp, cải tạo, nâng cấp hệ thống HTKT các khu dân cư hiện hữu
70	Đầu tư xây dựng khu dịch vụ thương mại DVTM-01
71	Đầu tư xây dựng khu dịch vụ thương mại DVTM-02
72	Đầu tư các tour, tuyến du lịch vào làng Than
73	Đầu tư nâng cấp hoàn thiện bến xe Luận Thành
74	Đầu tư xây dựng tuyến xe bus công cộng vào làng Than

6. Nguồn lực và việc sử dụng nguồn lực, giải pháp, danh mục thứ tự ưu tiên các dự án đầu tư phát triển đô thị sử dụng nguồn vốn đầu tư công và các nguồn vốn khác ngoài vốn đầu tư công, kết quả dự kiến theo khung thời gian hàng năm, 05 năm và 10 năm

- Vốn từ ngân sách nhà nước và các nguồn hỗ trợ đầu tư phát triển: đầu tư các công trình mang tính chất tạo nguồn lực phát triển đô thị và đảm bảo dân sinh. Giai đoạn 2023 - 2025, nguồn vốn ngân sách sẽ đầu tư các công trình như: trường học, hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị.

- Vốn huy động đầu tư (vốn tín dụng đầu tư, vốn đầu tư từ doanh nghiệp, hợp tác liên doanh, huy động của tư nhân, trái phiếu): đầu tư vào các công trình xây dựng nhà ở mới, công trình công cộng đô thị có thu như: chợ, y tế.

- Vốn thu hút từ cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp trong nước, liên doanh và đầu tư trực tiếp nước ngoài sản xuất, kinh doanh: đầu tư các công trình thương mại dịch vụ, công trình dịch vụ đa chức năng.

- Dự kiến sơ bộ nhu cầu kinh phí

Giai đoạn	Tổng kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn vốn (tỷ đồng)			
		Ngân sách cấp trên	Ngân sách huyện	Ngân sách xã	Nguồn vốn khác
2024-2025	944,06	88,52	252,83	26,83	575,89
2026 - 2030	1.235,81	302,33	270,33	18,67	644,48
2031 - 2045	1.555	110	157	136	1.147

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND huyện Thường Xuân tổ chức thực hiện các nội dung của chương trình theo quy định của pháp luật; phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan để thực hiện các nội dung của chương trình; đồng thời giải quyết kịp thời hoặc báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh, vướng mắc trong quá trình thực hiện và thực hiện báo cáo tình hình thực hiện chương trình phát triển đô thị định kỳ hàng năm theo quy định.

2. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nội vụ, Giao thông vận tải, Tài chính, Công Thương, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo, Y tế và các Ban, Ngành, các đơn vị liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao, hướng dẫn, phối hợp và kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình phát triển đô thị theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Tài chính; Chủ tịch UBND huyện Thường Xuân và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các đ/c Ủy viên UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN.

H4.(2024)QDPDCT PTDT Luan Thanh

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Xuân Liêm